

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 29-4-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và ông Nguyễn Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Cảnh B (tên gọi khác: không), sinh năm 1978, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cảnh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1942; trú tại: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ là Lê Thị L, sinh 1980, trú tại: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: ngày 09/3/2020, bị Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 09/3/2020 của Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 22/01/2021, thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

2. Lê Cảnh N (tên gọi khác: không), sinh năm 1985, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: đánh đàn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cảnh T, sinh năm 1955 và bà Dương Thị H, sinh năm 1957, đều trú tại: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có vợ là: Lê Thanh T, sinh 1986, trú tại: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm, 2019; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: ngày 09/3/2020, bị Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 09/3/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 22/01/2021, thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

3. Lê Cảnh H (tên gọi khác: không) sinh năm 1991, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cảnh M (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh 1996, trú tại: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có một con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 22/01/2021, thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Cảnh A, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Lê Cảnh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Ông Lê Thành T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2021, sau khi ăn nhậu xong, Lê Cảnh B, Lê Cảnh Hg và Lê Cảnh N đi bộ đến quán cafe “Sông Quê” của ông Lê Cảnh A ở thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để uống nước. Thấy trong quán cafe không có người, cửa không đóng, điện đang bật sáng, còn nhà của ông A ở bên cạnh quán cafe đã khóa cửa, tắt điện đi ngủ. B, H và N đi vào trong quán định gọi ông A dậy để mua nước uống thì thấy trên bàn có sẵn 02 bộ bài Tú lơ khơ (loại 52 quân bài) nên cả 03 người rủ nhau đánh bài “*Xi tẩy*” được, thua bằng tiền. H lấy 01 bộ bài ở trên bàn, B lấy 01 chiếc chiếu có sẵn ở quán trải xuống nền quán để đánh bài. Tổng số tiền 03 người đặt ra để đánh bài là 11.800.000 đồng, trong đó: Lê Cảnh B 5.600.000 đồng, Lê Cảnh H 5.700.000 đồng và Lê Cảnh N 500.000 đồng. Cách thức đánh bài như sau: Với bộ bài Tú lơ khơ, chỉ chọn 28 quân bài từ quân 8 đến quân át (A), được quy ước từ nhỏ đến lớn theo tên gọi thứ tự là “8, 9, 10, J, Q, K, A” và không phân biệt theo chất “bích, chuồn, rô, cơ”. Mỗi ván bài, một người sẽ xóc bài và phát cho mỗi người chơi 01 quân bài, quân bài này được lật ngửa, số bài còn lại được đặt úp dưới chiếu bài. Theo thứ tự, người chơi bắt quân bài thứ 02, quân bài này được úp lại và là quân bài bí mật của người chơi. Người chơi có quân bài đầu tiên lớn nhất theo thứ tự “A, K, Q, J, 10, 9, 8” có quyền đặt cược ban đầu (gọi là tiền mậu) là 50.000 đồng. Những người chơi còn lại có quyền chơi tiếp hoặc bỏ (úp) bài không chơi tiếp, nếu chơi tiếp thì đặt vào số tiền bằng số tiền mậu. Những người chơi tiếp được bắt quân bài thứ 03 và người bắt đầu tiên là người chơi có quân bài đầu tiên lớn nhất, sau đó theo thứ tự từ trái sang phải, quân bài thứ 03 được lật ngửa. Người chơi có quân bài thứ 03 lớn nhất có quyền đánh thêm (gọi là tố) với số tiền tố tối thiểu là 50.000 đồng và tối đa là 200.000 đồng. Những người chơi còn lại có quyền chơi tiếp hoặc bỏ bài không chơi tiếp. Nếu chơi tiếp thì người chơi thực hiện các thao tác như trên cho đến khi bắt, lật ngửa quân bài thứ 05 và tố xong tiền. Sau khi tố xong, những người theo cược mở quân bài thứ 02 (quân bài úp), nếu người nào có bài lớn nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đặt cược. Cách tính thắng thua được thống nhất như sau: Tính theo “*tẩy*” từ lớn đến nhỏ gồm các “*tẩy*”: “*Tứ quý*” (04 quân bài cùng tên gọi), “*Phi ly*” (05 quân bài cùng chất), “*Suốt*” (05 quân bài có tên gọi liên tiếp nhau 10, J, Q, K, A), “*Xấu*” (03 quân bài cùng tên gọi và 02 quân bài còn lại cũng cùng tên gọi), “*Sam*” (03 quân bài cùng tên gọi), “*02 đôi*” (có 02 đôi mà 01 đôi là 02 quân bài cùng tên gọi), “*Đôi*” (02 quân bài cùng tên gọi). Việc, tính thắng thua theo thứ tự ưu tiên là: “*tẩy*” (“*tẩy*” lớn hơn sẽ thắng), “*tên gọi quân bài*” (cùng “*tẩy*” thì “*tẩy*” nào có quân bài lớn nhất có tên gọi lớn hơn sẽ thắng, hoặc không có “*tẩy*” thì ai

có quân bài mà tên gọi lớn hơn sẽ thắng). Lê Cảnh B, Lê Cảnh H và Lê Cảnh N đánh bài đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 17/01/2021, thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 11.800.000 đồng, trong đó: Lê Cảnh B 6.000.000 đồng (thắng 400.000 đồng), Lê Cảnh H 5.600.000 đồng (thua 100.000 đồng) và Lê Cảnh N 200.000 đồng (thua 300.000 đồng).

Tại Kết luận giám định số 156/KLĐG-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Toàn bộ số tiền 11.800.000 đồng gửi đến giám định đều là giấy bạc thật.

Cáo trạng số 10/QĐ-VKS-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo Lê Cảnh B, Lê Cảnh H và Lê Cảnh N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Cảnh B, Lê Cảnh H và Lê Cảnh N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Cảnh B từ 22 .000.000 đồng đến 24 .000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Cảnh H từ 15 .000.000 đồng đến 18 .000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Cảnh N từ 20 .000.000 đồng đến 22 .000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ khi lập biên bản bắt quả tang là 11.800.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và một bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Các loại vật chứng này là công cụ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước với số tiền là 11.800.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 17/01/2021, tại quán cafe Sông Q thuộc địa phận thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành,

huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.800.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Mặc dù biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình đánh bạc được thua bằng tiền, cụ thể như sau: khoảng 23 giờ ngày 16/01/2021, tại quán cafe Sông Q thuộc địa phận thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Lê Cảnh B, Lê Cảnh H và Lê Cảnh N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài “*Xi tấy*” được thua bằng tiền với tổng số tiền cả ba bị cáo đặt ra để đánh bạc khi bị bắt quả tang là: 11.800.000 đồng, trong đó: Lê Cảnh B là 5.600.000 đồng, Lê Cảnh H 5.700.000 đồng, Lê cảnh N 500.000 đồng. Hành vi nói trên của các bị cáo Lê Cảnh B, Lê Cảnh H và Lê Cảnh N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật những vẫn cố tình thực hiện điều này chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn xã Triệu Thành nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung nên cần phải xử phạt các bị cáo một cách nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Cảnh B và Lê cảnh N thuộc trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chihs quyền đoi phương nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Lê Cảnh B có tiền sự và có số tiền đưa ra đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên cần xử bị cáo Lê Cảnh Biểu với mức án cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lê Cảnh N cũng có tiền sự, nhưng số tiền đưa ra đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên xử phạt bị cáo mức thấp hơn so với bị cáo Lê Cảnh B. Đối với Lê Cảnh H có số tiền đưa ra đánh bạc ngang với Lê Cảnh B, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự nên chỉ cần xử phạt bị cáo ngang mức khởi điểm là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Do ý thức chấp

hành pháp luật kém mà các bị cáo có hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, tang số phạm tội không lớn. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo đối với tất cả các bị cáo vì tang số phạm tội không lớn, phạm tội mang tính giản đơn. Đây là loại tội phạm mà các bị cáo dùng tiền làm công cụ, phương tiện phạm tội và điều luật có quy định phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tất cả các bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông là Lê Cảnh A thừa nhận tại quán cà phê của ông có sẵn các bộ bài để khách chơi cho vui khi họ đến uống cà phê và các bị cáo đã sử dụng các bộ bài này để đánh bài ăn tiền tại quán cà phê của ông. Người làm chứng ông Lê Cảnh H, Lê Thành T đều thừa nhận có thấy các bị cáo đánh bài và bị Công an bắt tại quán cà phê Sông Quê vào ngày 17/1/2021.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.800.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Đối với số tiền 11.800.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Cảnh B, Lê Cảnh H, Lê Cảnh N mỗi bị cáo phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Cảnh B, Lê Cảnh H, Lê Cảnh N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Lê Cảnh B số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*); Lê Cảnh N 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Lê Cảnh H số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.800.000 đồng (*Toàn bộ số tiền trên hiện đang được niêm phong và gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2021/BBGN-KBTP ngày 12/3/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong với Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong*). Khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục để chuyển giao số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy, 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài (Bộ bài này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của bộ bài này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Cảnh B, Lê Cảnh H, Lê Cảnh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh, VKS tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải

